

Ngày	31,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.8%	-14.3%	-9.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	27,007 - 37,510
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,713
Số lượng CPLH (CP)	54,898,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.11
EPS	3,511
P/E	8.9

DT thuần

Q1/24

92.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.90 | 4.5%

YoY: ▲ 7.20 | 8.5%

LN trước thuế

Q1/24

45.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.5 | -24.1%

YoY: ▲ 3.80 | 9.0%

LN sau thuế

Q1/24

36.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.6 | -24.1%

YoY: ▲ 3.00 | 8.9%

ROA

2023

5.2%

+/- YoY: ▲ 2.2%

DT thuần

2023

425

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 60.0 | 16.5%

LN trước thuế

2023

236

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 98.0 | 71.8%

LN sau thuế

2023

190

tỷ VNĐ

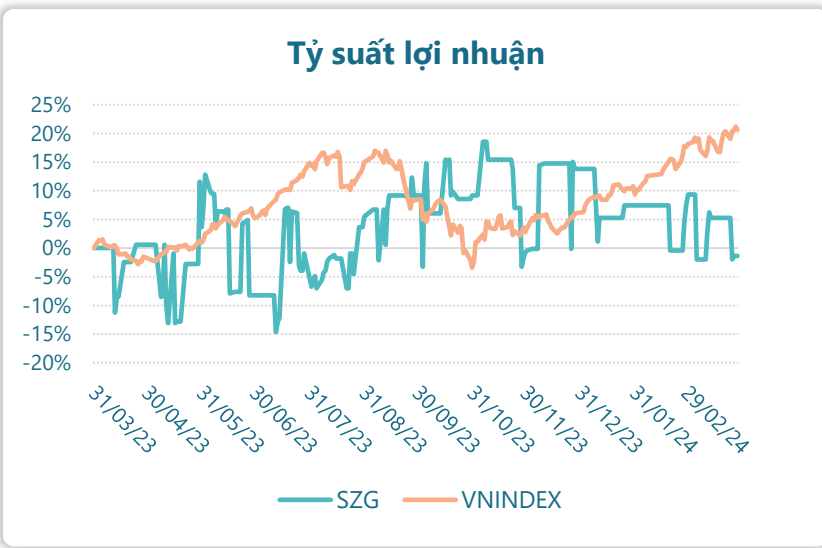
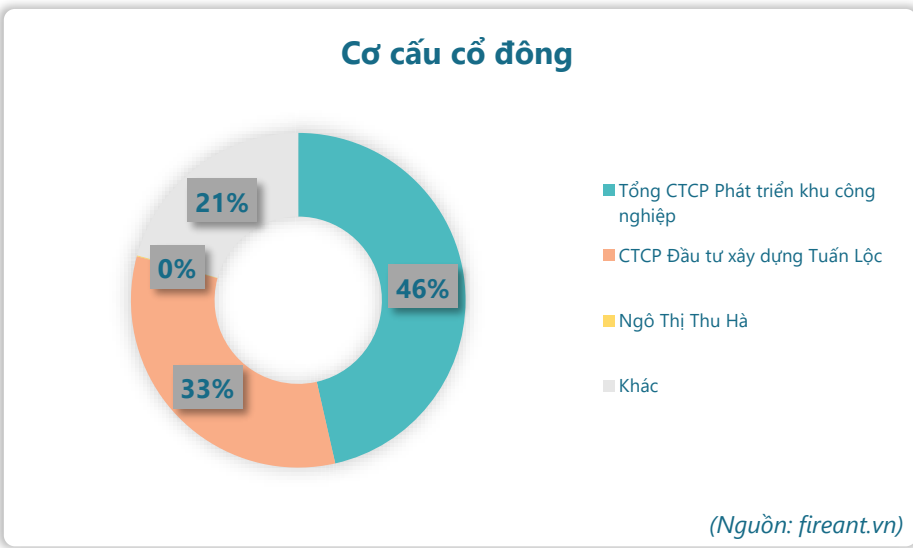
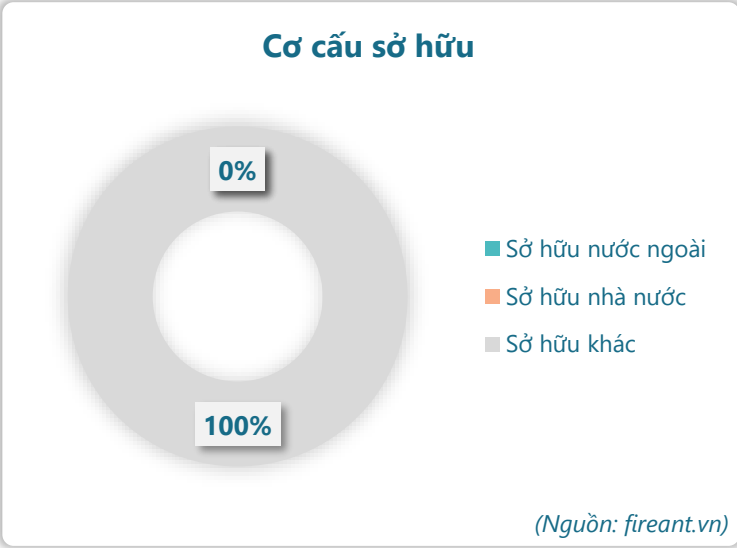
YoY: ▲ 79.0 | 71.6%

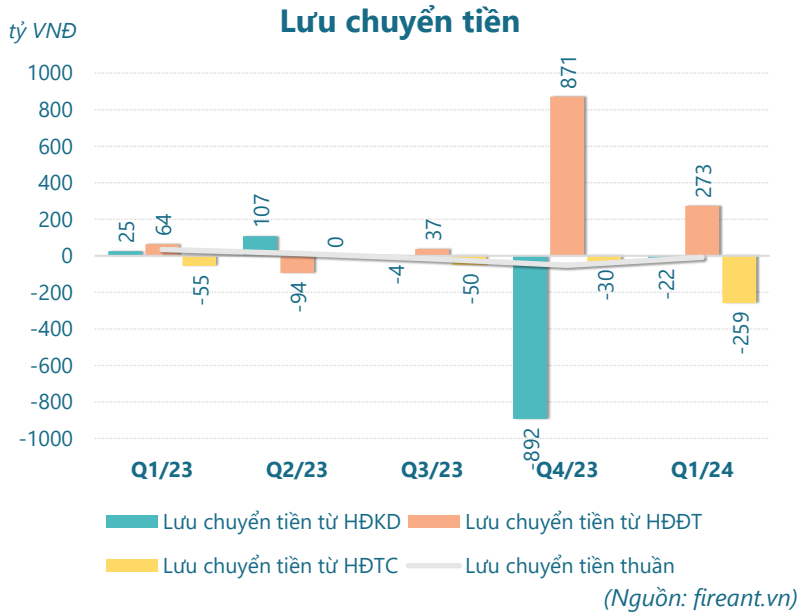
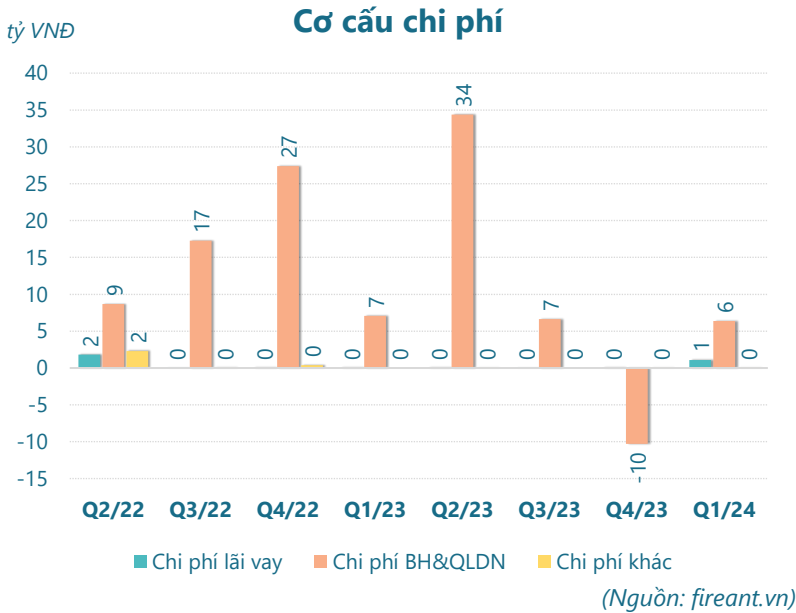
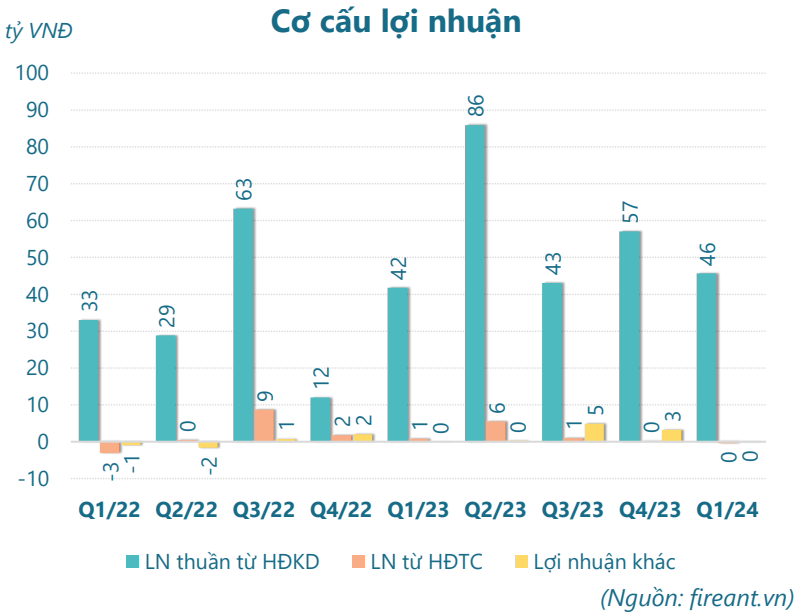
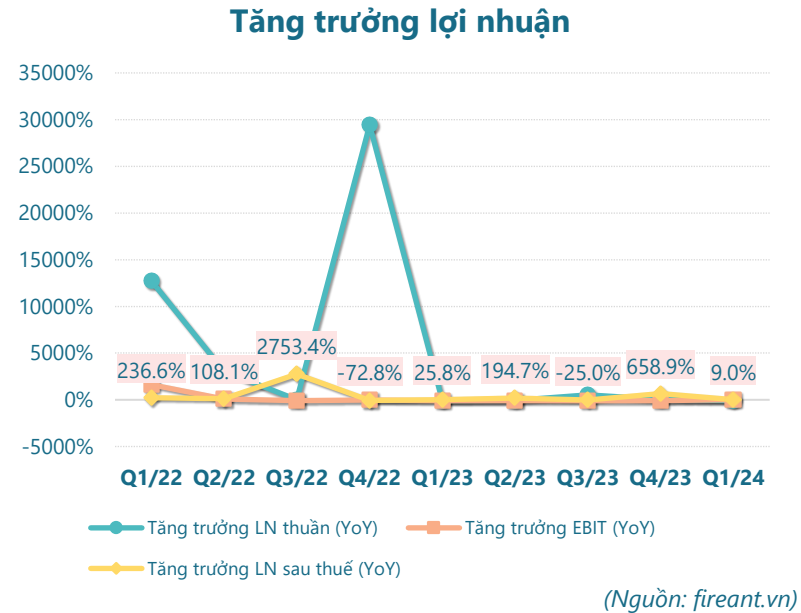
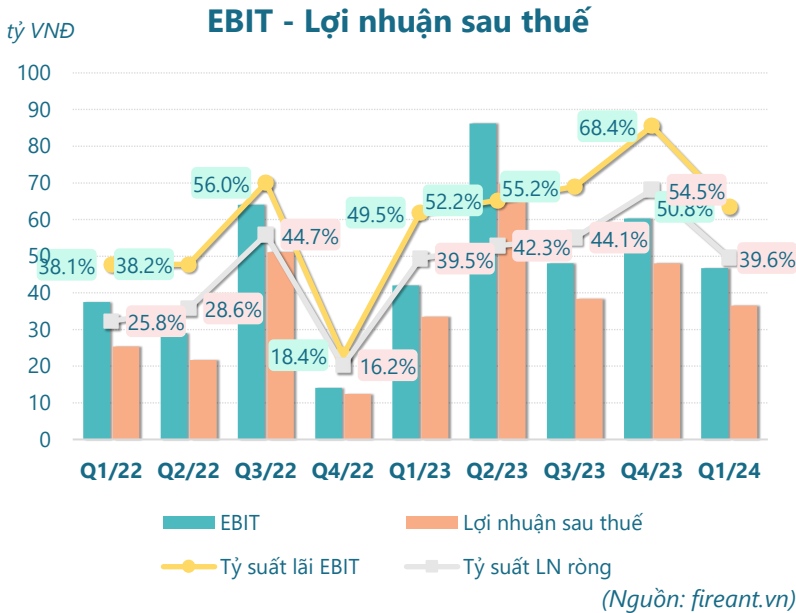
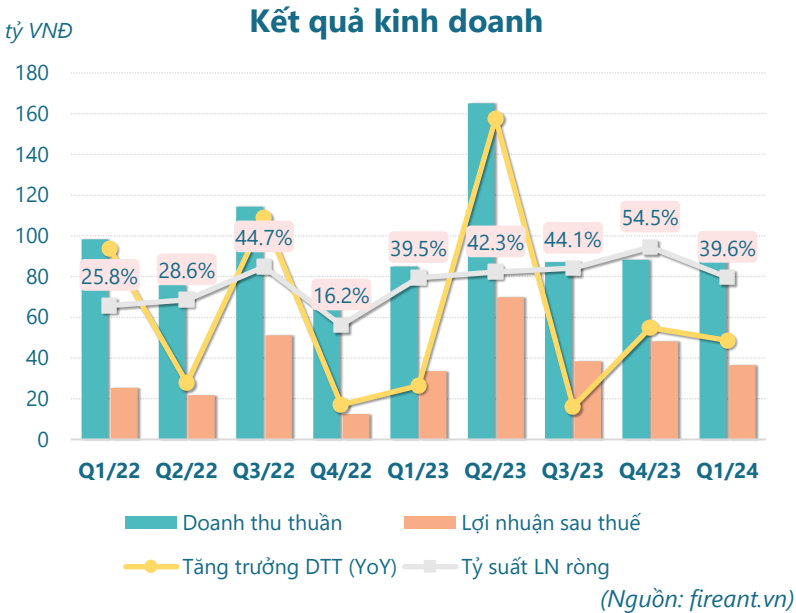
ROE

2023

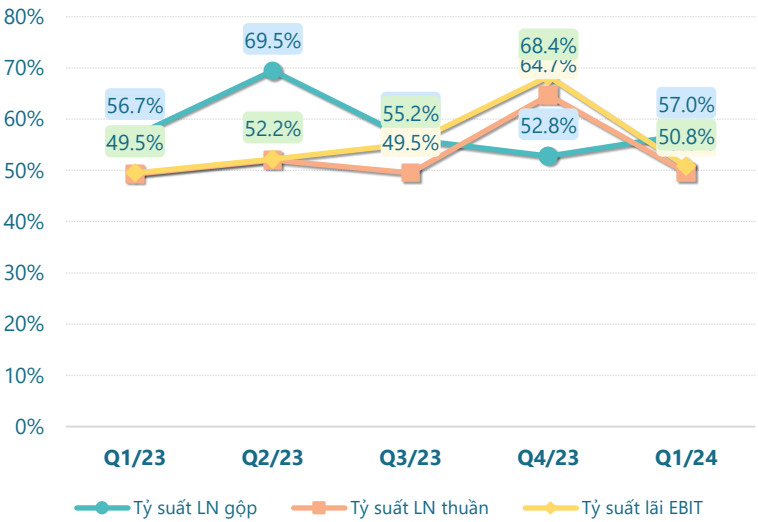
26.0%

+/- YoY: ▲ 9.2%



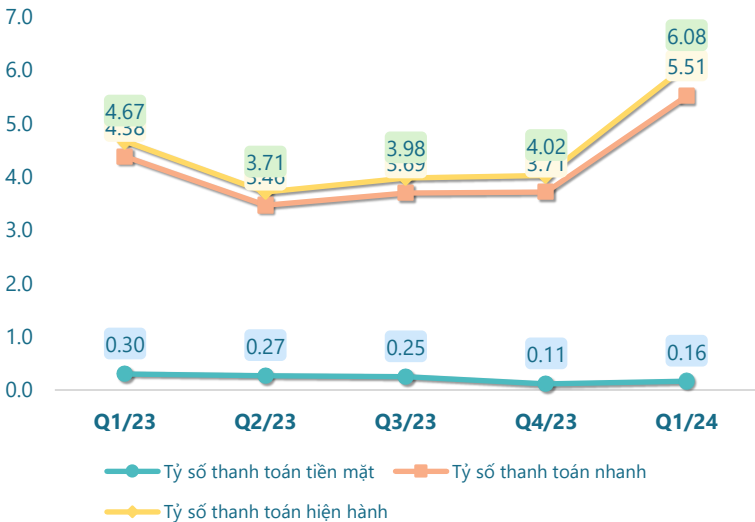


Tỷ suất lợi nhuận



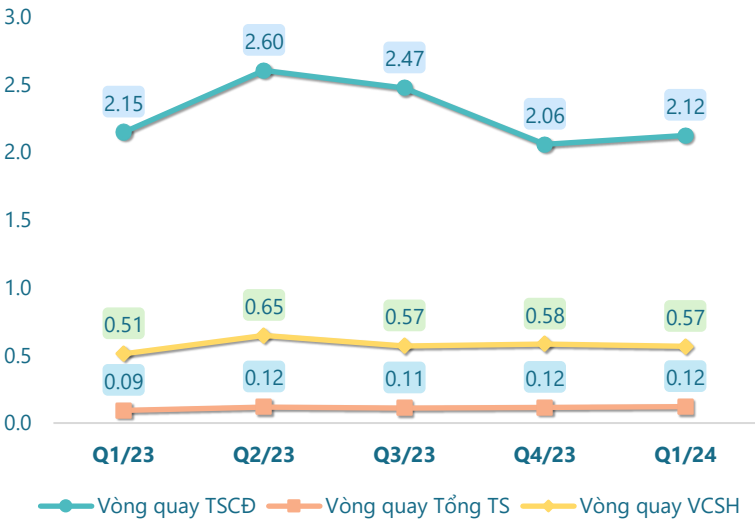
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



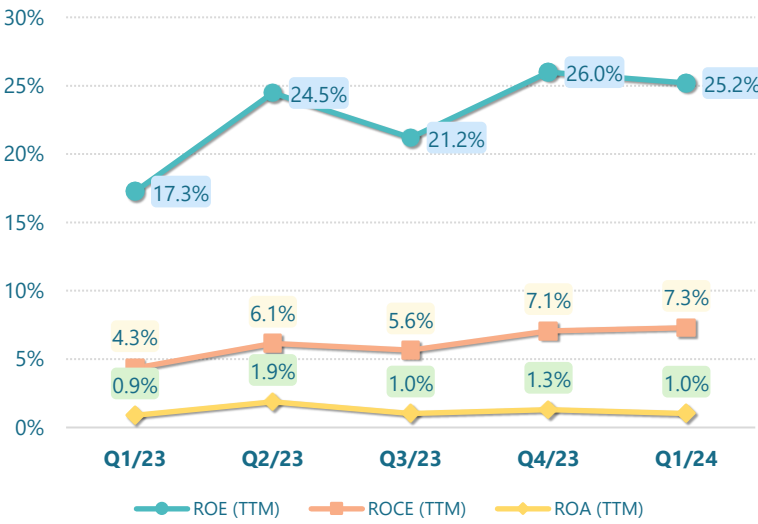
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



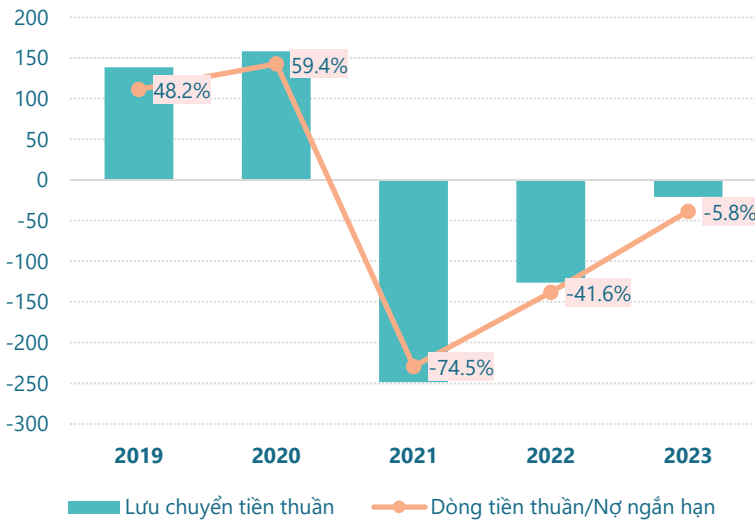
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



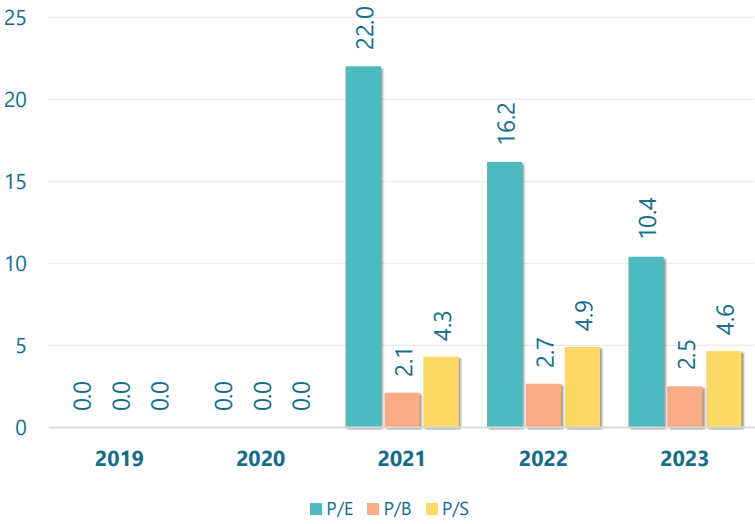
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)